TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 164/2026/HS-ST
Ngày: 28-7-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Minh

Bà Trần Thị Mộng Thu

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Hoàng Tiến – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 13 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*: Ông Trần Minh Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 13 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 153/2026/TLST-HS ngày 07/7/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 158/2026/QĐXXST-HS ngày 14/7/2026 đối với bị cáo:

Mai Thanh P, sinh năm 1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh. HKTT và nơi ở hiện nay: Ấp H, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 1/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Con ông Mai Thanh P1, sinh năm 1955 và bà Phạm Thị X (đã chết). Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Quyết định số 170/QĐ-TA ngày 15/11/2024 của Toà án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (cũ) về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/01/2026. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Hồ T – X, Trại tạm giam số 1 – Công an Thành phố H (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mai Thanh P là đối tượng đang bị quản lý sau cai nghiện theo Quyết định số 1489/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của Chủ tịch UBND xã L, Thành phố Hồ Chí Minh, thời hạn từ ngày 23/9/2025 đến 23/9/2027. Khoảng 01h ngày ngày 11/01/2026, P gặp đối tượng tên Nguyễn Hữu T1 ở xã L, Thành phố Hồ Chí Minh mua 1.000.000 đồng ma tuý đá. Sau đó, P đi bộ đến nhà số C đường L thuộc ấp H, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh ngồi trước nhà sử dụng ma túy một mình. Đến khoảng 04 giờ 20 phút cùng ngày thì bị Công an xã L, Thành phố Hồ Chí Minh đi kiểm tra phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ toàn bộ số tang vật theo quy định của pháp luật.

Tang vật tạm giữ gồm:

+ 01 (một) gói nilon dạng túi zip, bên trong có chứa ma tuý đá.

+ 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma tuý (gồm 01 (một) chai nhựa trong suốt, 01 (một) nắp nhựa được đục hai lỗ, một lỗ gắn ống hút nhựa có sọc màu trắng, một lỗ gắn đoạn ống thuỷ tinh có một đầu tròn còn được gọi là nỏ.

+ 01 (một) bật lửa.

Tại Cơ quan điều tra, Mai Thanh P đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình. Mục đích Mai Thanh P cất giấu số ma tuý trên là để sử dụng, ngoài ra không có mục đích nào khác, trước đó P đã nhiều lần một mình sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số 2348/KL-KTHS ngày 17/01/2026 của Phòng K - Công an Thành phố H kết luận:

- Mẫu A1 có khối lượng 0,9681 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

- Mẫu A2 là ma túy, loại Methamphetamine, không xác định được khối lượng (mẫu A2 bám dính rất ít).

H lại đối tượng giám định: Mẫu A1 và Mẫu A2 đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Tại Kết luận giám định số: 2350/KL-KTHS ngày 17/12/2025 của Phòng K - Công an Thành phố H kết luận: Tìm thấy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu được ký hiệu mẫu M gửi giám định (của Mai Thanh P). Mẫu M đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Về vật chứng thu giữ và xử lý:

+ 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 (một) chai nhựa trong suốt, 01 (một) nắp nhựa được đục hai lỗ;

+ 01 (một) bật lửa;

+ 02 (hai) phong bì thư niêm phong, trong vụ KLGĐ số: 2348/KL-KTHS ngày 17/01/2026 của Phòng K - Công an Thành phố H, chứa mẫu vật còn lại sau giám định.

Tại Cáo trạng số 67/CT-VKSKV13 ngày 06/7/2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Mai Thanh P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo Cáo trạng. Trong phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Mai Thanh P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Sử dụng trái phép chất ma túy":

- Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Xử phạt bị cáo Mai Thanh P mức án từ 03 năm tù đến 04 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt cho 02 tội buộc bị cáo phải chấp hành là 05 năm tù đến 06 năm 06 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 chai nhựa trong suốt, 01 nắp nhựa được đục hai lỗ; 01 bật lửa; 02 phong bì thư niêm phong trong vụ KLGĐ số: 2348/KL-KTHS ngày 17/01/2026 của Phòng K - Công an Thành phố H, chứa mẫu vật còn lại sau giám định.

Bị cáo đồng ý với truy tố của Viện kiểm sát và không tham gia tranh luận. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 13 - Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã tuân thủ nghiêm chỉnh theo thủ tục tố tụng trong việc thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, qua xét hỏi và tranh luận bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có căn cứ xác định nội dung vụ án như sau:

Mai Thanh P là đối tượng nghiện ma túy, trước đó đã bị Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (cũ) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đã chấp hành xong vào tháng 8/2025. Ngày 24/9/2025, Chủ tịch UBND xã L, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 1489/QĐ-UBND về việc quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú đối với P trong thời gian 02 năm, từ ngày 23/9/2025 đến 23/9/2027. Trong thời gian này, P tiếp tục có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể: Vào khoảng 04 giờ 20 phút ngày 11/01/2026, tại trước số nhà C đường L thuộc ấp H, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh, P đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý thì bị Công an xã L, Thành phố Hồ Chí Minh bắt quả tang. Ngoài ra công an còn thu giữ trên người Phi khối lượng 0,9681 gam chất ma túy, loại Methamphetamine, P khai mục đích tàng trữ là để sử dụng cho lần sau. Ở cơ quan điều tra và tại phiên tòa, P khai nhận trước đó cũng đã nhiều lần một mình sử dụng trái phép chất ma tuý trong khi đang thuộc diện quản lý sau cai nghiện bắt buộc tại nơi cư trú theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy.

Do đó có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Mai Thanh P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Xét thấy, bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã từng bị xử lý hành chính bằng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nên trong thời gian đó bị cáo đã được giáo dục về tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội. Bị cáo biết rõ nhà nước nghiêm cấm tất cả các hành vi mua bán, sản xuất, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy. Thế nhưng chỉ vì để thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật để nhiều lần sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ ma túy để nhằm mục đích sử dụng cho lần sau. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về chất cấm, tiếp tay cho những kẻ mua bán trái phép chất ma túy, làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc tương xứng với hành vi, tính chất, mức độ phạm tội và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định

hình phạt cũng phải xem xét tính chất, mức độ phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo để quyết định hình phạt cho phù hợp.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy thuộc trường hợp "phạm tội 02 lần trở lên" nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với tội danh này.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 chai nhựa trong suốt, 01 nắp nhựa được đục hai lỗ; 01 bật lửa là công cụ bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 02 phong bì thư niêm phong, trong vụ KLGĐ số: 2348/KL-KTHS ngày 17/01/2026 của Phòng K - Công an Thành phố H, chứa mẫu vật còn lại sau giám định nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với đối tượng Nguyễn Hữu Trí C, hiện nay T1 đã bỏ đi khỏi địa phương, Cơ quan CSĐT Công an Thành phố H đã ban hành Quyết định truy tìm số H557/QĐ-CSMT ngày 13/01/2026 nhưng chưa tìm được. Do đó đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục truy tìm, xác minh làm rõ và xử lý sau theo quy định.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Mai Thanh P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Sử dụng trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Xử phạt: Bị cáo **Mai Thanh P 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội **"Tàng trữ trái phép chất ma túy"** và **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội **"Sử dụng**

trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là **06 (sáu) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 11/01/2026.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 chai nhựa trong suốt, 01 nắp nhựa được đục hai lỗ; 01 bật lửa; 02 phong bì thư niêm phong, trong vụ KLGĐ số: 2348/KL-KTHS ngày 17/01/2026 của Phòng K - Công an Thành phố H, chứa mẫu vật còn lại sau giám định.

(*Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Kho vật chứng Phân trại tạm giam Hồ Tràm thuộc Trại tạm giam số 1 - Công an Thành phố H).*

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Buộc bị cáo Mai Thanh P phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP Hồ Chí Minh;
- VKSND TP Hồ Chí Minh;
- VKSND KV 13 – TP HCM;
- Công an TP Hồ Chí Minh;
- THADS TP Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS KV 13- TP HCM;
- Sở Tư pháp TP Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Thị Ngân